

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠOĐộc lập- Tự do- Hạnh phúcSố: 418/TB-ĐHNH-PQLĐTThành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2024**THÔNG BÁO****Lịch giảng - Lịch thi tiếng Anh tăng cường (cấp độ 1) Học kỳ 1 năm học 2024 - 2025**  
**Hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 12****- Tuần 14 bắt đầu từ thứ 2 ngày 02/12/2024****- Ngày nghỉ trong học kỳ:**

+ Thứ 7 tuần 17: Sinh hoạt lớp;

+ Thứ Tư tuần 18: Nghỉ Tết DL 01/01/2025

+ Thi KTHP TATC1: ngày 13/01/2025

Giờ học bắt đầu và kết thúc:

- Ca S: ca sáng (Từ tiết 1 - 5); Ca C: ca chiều (Từ tiết 6 - 10)

**Sáng**  
Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15  
Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)  
Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05**Chiều**  
Tiết 6 - 8: từ 13h00 đến 15h15  
Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)  
Tiết 9 - 10: từ 15h35 đến 17h05Ca thi - Giờ thi:

|       |       |
|-------|-------|
| Ca 1: | 7g00  |
| Ca 2: | 9g30  |
| Ca 3: | 13g00 |
| Ca 4: | 15g30 |

| STT | LỚP HP            | TÊN HỌC PHẦN                                 | TC | SỐ TIẾT | KHỐI KIẾN THỨC | NGÀNH        | KHÓA | BUỔI             | CA/ TIẾT         | THỨ                          | TUẦN                       | GD HỌC                               | CƠ SỞ HỌC                | KHOA QL | NGÀY THI   | CA THI | PHÒNG THI        | CƠ SỞ THI |
|-----|-------------------|----------------------------------------------|----|---------|----------------|--------------|------|------------------|------------------|------------------------------|----------------------------|--------------------------------------|--------------------------|---------|------------|--------|------------------|-----------|
| 1   | INE345_241_12_L01 | Tiếng Anh tăng cường 1 (Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH KT QTKD | 12   | S<br>S<br>S<br>S | 2<br>6<br>4<br>4 | 1-5<br>1-5<br>1-5<br>1-5     | 14-19<br>19<br>14-17<br>19 | B2.601<br>TTD505<br>B2.904<br>B2.904 | TĐ<br>36 TTĐ<br>TĐ<br>TĐ | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.102<br>B2.103 | TĐ        |
| 2   | INE345_241_12_L02 | Tiếng Anh tăng cường 1 (Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH KT QTKD | 12   | C<br>C<br>C<br>C | 2<br>7<br>4<br>4 | 6-10<br>6-10<br>6-10<br>6-10 | 14-19<br>19<br>14-17<br>19 | TTD501<br>TTD501<br>TTD405<br>TTD405 | 36 TTĐ                   | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.104<br>B2.105 | TĐ        |
| 3   | INE345_241_12_L03 | Tiếng Anh tăng cường 1 (Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH KT QTKD | 12   | S<br>S           | 3<br>6           | 1-5<br>1-5                   | 14-19<br>14-19             | B2.104<br>TTD405                     | TĐ<br>36 TTĐ             | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.106<br>B2.107 | TĐ        |
| 4   | INE345_241_12_L04 | Tiếng Anh tăng cường 1 (Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH KT QTKD | 12   | C<br>C           | 3<br>6           | 6-10<br>6-10                 | 14-19<br>14-19             | TTD401<br>TTD405                     | 36 TTĐ<br>36 TTĐ         | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.202<br>B2.203 | TĐ        |

| STT | LỚP HP            | TÊN HỌC PHẦN                                    | TC | SỐ TIẾT | KHỐI KIẾN THỨC | NGÀNH              | KHÓA | BUỔI             | CA/ TIẾT         | THỨ                          | TUẦN                          | GD HỌC                               | CƠ SỞ HỌC | KHOA QL | NGÀY THI   | CA THI | PHÒNG THI        | CƠ SỞ THI |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------|----|---------|----------------|--------------------|------|------------------|------------------|------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------|------------|--------|------------------|-----------|
| 5   | INE345_241_12_L05 | Tiếng Anh tăng cường 1<br>(Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH<br>KT<br>QTKD | 12   | S<br>S<br>S<br>S | 5<br>3<br>7<br>7 | 1-5<br>1-5<br>1-5<br>1-5     | 14-19<br>19<br>14-16<br>18-19 | A105<br>B2.305<br>B2.202<br>B2.202   | TĐ        | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.204<br>B2.205 | TĐ        |
| 6   | INE345_241_12_L06 | Tiếng Anh tăng cường 1<br>(Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH<br>KT<br>QTKD | 12   | C<br>C<br>C<br>C | 5<br>3<br>7<br>7 | 6-10<br>6-10<br>6-10<br>6-10 | 14-19<br>19<br>14-16<br>18-19 | B2.204<br>B2.302<br>B2.303<br>B2.303 | TĐ        | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.206<br>B2.207 | TĐ        |
| 7   | INE345_241_12_L07 | Tiếng Anh tăng cường 1<br>(Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH<br>KT<br>QTKD | 12   | S<br>S<br>S<br>S | 4<br>4<br>2<br>6 | 1-5<br>1-5<br>1-5<br>1-5     | 14-17<br>19<br>19<br>14-19    | B2.904<br>B2.904<br>B2.802<br>B2.106 | TĐ        | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.302<br>B2.303 | TĐ        |
| 8   | INE345_241_12_L08 | Tiếng Anh tăng cường 1<br>(Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH<br>KT<br>QTKD | 12   | C<br>C<br>C<br>C | 4<br>4<br>2<br>6 | 6-10<br>6-10<br>6-10<br>6-10 | 14-17<br>19<br>19<br>14-19    | B2.803<br>B2.803<br>B2.802<br>B2.105 | TĐ        | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.304<br>B2.305 | TĐ        |
| 9   | INE345_241_12_L09 | Tiếng Anh tăng cường 1<br>(Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH<br>KT<br>QTKD | 12   | S<br>S           | 3<br>5           | 1-5<br>1-5                   | 14-19<br>14-19                | B2.803<br>A205                       | TĐ        | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.306<br>B2.307 | TĐ        |
| 10  | INE345_241_12_L10 | Tiếng Anh tăng cường 1<br>(Intensive English 1) | 4  | 60      | TATC           | TCNH<br>KT<br>QTKD | 12   | C<br>C           | 3<br>5           | 6-10<br>6-10                 | 14-19<br>14-19                | A202<br>B2.205                       | TĐ        | FLIC    | 13/01/2025 | 4      | B2.401<br>B2.402 | TĐ        |

**Ghi chú:**

- 36 TTĐ: Cơ sở 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. HCM.
- TĐ: Cơ sở 56 Hoàng Diệu 2, Tp. Thủ Đức.

**Nơi nhận:**

- FLIC: phối hợp th/hiện;
- Phòng KT&ĐBCL; P. Ttra; VP; P. QTTS; P.TCKT; P. QLCNTT;
- Lưu: PQLĐT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Uyên**